

XÃ HỘI HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

NGUYỄN QUANG VINH – NGUYỄN TỐ LIÊN

NGHỊ quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về cải cách giáo dục đã đề ra mục tiêu: “Phấn đấu thực hiện chế độ cả xã hội chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, làm cho mọi trẻ em đều được học tập một cách bình đẳng, không tùy thuộc vào hoàn cảnh riêng về gia đình, dân tộc và địa phương”. Pháp lệnh ngày 14-11-1979 quy định việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có nêu rõ: “Gia đình, nhà trường và xã hội đều có nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo chức năng của mình”. Và gần đây nhất, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 3 (đợt 2), trong khi nêu lên những công tác cụ thể hai năm 1984 – 1985, đã nhấn mạnh: “Sự nghiệp giáo dục chăm lo cho gần một triệu các cháu thanh thiếu niên và nhi đồng, nhất thiết phải được sự quan tâm thích đáng của các cấp Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố”. Đại hội cũng đề ra như *một nhiệm vụ trực tiếp trước mắt* vấn đề “*Xây dựng các mô hình kết hợp ba môi trường giáo dục (gia đình, nhà trường và xã hội)*” trong đời sống nhân dân thành phố.

Để đóng góp một phần nhỏ bé nheng thiết thực vào việc triển khai thực hiện những mục tiêu và nhiệm vụ nói trên, tại địa bàn Quận I, thành phố Hồ Chí Minh, Ban Xã hội học thuộc Viện Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh đưa ra kết quả bước đầu của một cuộc khảo sát thăm dò về thực trạng hiện nay của từng môi trường trong ba môi trường *quản lý và giáo dục thiếu niên trên địa bàn Quận I*.

I. NHÀ TRƯỜNG

Nhà trường phổ thông của chúng ta có mục tiêu rất toàn diện là : “Đào tạo có chất lượng người lao động mới, có ý thức và đạo đức xã hội chủ nghĩa, có trình độ văn hóa phổ thông, có hiểu biết kỹ thuật và kỹ năng lao động cần thiết, có óc thẩm mỹ và sức khỏe tốt”¹. Để đạt tới mục tiêu đào tạo này, đội ngũ *thầy giáo, cô giáo* đang phải phấn đấu trên rất nhiều mặt hoạt động ở *trong nhà và ngoài trường học*. Vừa qua, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận I lần thứ đã đánh giá đội ngũ trên 2.600 thầy giáo, cô giáo do Quận quản lý trực tiếp là: “Nhìn chung... đã trưởng thành về thái độ chính trị và khả năng chuyên môn; có 37,5% giáo viên dạy tốt, 59,2% giáo viên dạy

¹. *Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về cải cách giáo dục*

khá và trung bình, còn lại 3,3% giáo viên dạy yếu”. Dưới đây, căn cứ trên những *quan sát và điều tra trực tiếp*, đứng ở góc độ nghiên cứu môi trường giáo dục thiếu niên, chúng tôi sẽ phát hiện một số mặt mạnh, yếu và một số vấn đề cần giải quyết có liên quan đến hoạt động của các thầy, cô giáo trong các trường cấp II của Quận I.

1. Giáo viên với việc dạy và học các bộ môn khoa học.

Cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi đối với học sinh cấp II ở các trường Trần Hưng Đạo, Đồng Xoài và Nguyễn Thái Bình cho thấy các em học sinh rất nhạy cảm với chất lượng giảng dạy của các thầy, cô giáo bộ môn. Chẳng những chất lượng lĩnh hội kiến thức của các em, mà cả *hứng thú học tập, lòng ham thích đối với bộ môn học cũng phụ thuộc vào nghệ thuật giảng dạy của từng giáo viên bộ môn*.

Khi chúng tôi hỏi các em về những lý do nào đã khiến các em *ham thích nhất* một môn học, thì kết quả như sau (một em có thể nêu mấy lý do):

- Vì thầy, cô dạy hay:	68,7%
- Vì thầy, cô công bằng:	40,5%
- Vì em giỏi môn đó:	33,3%
- Vì thầy cô gần gũi học sinh:	28,0%
- Vì thầy, cô dễ tính:	22,1%

Và, khi chúng tôi hỏi các em về *những lý do nào* đã khiến các em *chán nhất* đối với một môn học, thì kết quả như sau:

- Vì thầy, cô dạy khó hiểu:	24,8%
- Vì em kém môn học đó:	24,8%
- Vì thầy, cô không công bằng:	13,2%
- Vì thầy, cô không quan tâm đến học sinh:	13,2%
- Vì thầy, cô quá nghiêm khắc:	12,5%

Từ sự bộc lộ của chính các em học sinh, chúng ta có thể rút ra điều gì?

Rõ ràng *phẩm chất nhiều mặt* của người giáo viên bộ môn đóng vai trò rất quyết định trong việc kích thích trí tuệ, hứng thú của học sinh đối với bộ môn mà mình phụ trách. Trước hết, đó là *trình độ chuyên môn* về truyền thụ kiến thức dễ hiểu và hấp dẫn của giáo viên bộ môn. “Thầy, cô dạy hay” là lý do hàng đầu khiến các em ham thích môn học: “thầy, cô dạy khó hiểu” cũng là lý do có tỷ lệ tương đối cao nhất khiến các em chán học một môn học.

Nhưng, ngay bên cạnh trình độ chuyên môn, thì các yếu tố về *thái độ đối với học sinh* như công bằng hay không công bằng, gần gũi hay không quan tâm đến các em, dễ tính hay quá nghiêm khắc, v.v..., cũng thực tế có tác động tích cực hoặc tiêu cực đến hứng thú học tập của các em thiếu niên học sinh cấp II này.

Các trường phổ thông ở Quận I đã bước đầu có nhiều cố gắng hoạt động đa dạng nhằm quán triệt nguyên lý giáo dục: “Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội”. Các trường đã có chương trình hướng nghiệp cho học sinh, thực hiện việc đưa các em đi tham quan các cơ sở sản xuất, cơ sở văn hóa (di tích lịch sử, nhà bảo tàng), tổ chức các cuộc cắm trại ngoài trời, giúp các em sống gần gũi với cuộc sống lao động, đấu tranh của cha anh, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Đứng về góc độ kết hợp ba môi trường mà

nói, đây cũng là *một đầu mối* rất quan trọng để *liên kết giữa môi trường học đường với môi trường xã hội*. Dạng hoạt động này lại rất thích hợp với *đặc điểm tâm lý, sinh lý của lứa tuổi thiếu niên*: năng động, hướng ngoại, ưa thích sinh hoạt tập thể và lập công tập thể. Nhưng điều rất quyết định là các dạng hoạt động có phải được tổ chức chu đáo, có nghiên cứu, thì sức thu hút các em mới mạnh. Vừa qua, khi được hỏi: “Các em thích tham gia những hoạt động nào sau đây?”, các em thiếu niên ở ba trường trên đã trả lời:

- Thích cắm trại, tham quan:	76,0%
- Thích liên hoan văn nghệ:	42,3%
- Thích sinh hoạt đội thiếu niên:	41,5%
- Thích tham gia các phong trào kế hoạch nhỏ:	32,3%

Đây là những tỷ lệ chưa đáng hài lòng lắm.

Thực ra, những dạng hoạt động gắn liền nhà trường với cuộc sống này, các cán bộ phụ trách Đội ở trường cấp II có thể đóng góp một phần rất quan trọng cùng với hoạt động của đông đảo các thầy, cô giáo. Song, trong thực tế, do chưa được bồi dưỡng chu đáo về nghiệp vụ, lại thêm có những hạn chế về tài liệu hướng dẫn, về thì giờ vật chất, nên cán bộ phụ trách Đội hiện còn lúng túng nhiều. Sinh hoạt Đội đã thu hút được sự ham thích, hào hứng của một nửa số thiếu niên học sinh, số còn lại vẫn còn có phần thờ ơ. Những tỷ lệ về sự ham thích thực tế đối với các dạng hoạt động của Đội vừa kể trên, chưa làm chúng ta yên tâm. Thông tri liên tịch giữa Quận Đoàn và Ban giáo dục Quận I quy định sự phối hợp chặt chẽ thống nhất giữa hai phía trong việc phát huy vai trò của Đoàn, Đội ở nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục, đã mở ra một giai đoạn phối hợp công tác tốt hơn. Sự cố gắng của các giáo viên trong việc quán triệt nguyên lý giáo dục đã có hiệu quả hơn và không có tính đơn độc. Gần 50% giáo viên (ở các trường chúng tôi điều tra) đã khắc phục những trở ngại về thì giờ, phương tiện di chuyển, thủ tục liên hệ phiền phức v.v... để đưa học sinh đi tham quan thực tế. Đặc biệt có những giáo viên tổ chức cho các em tham quan cắm trại, sinh hoạt ngoài trời bốn lần trong niên học. Và công lao bỏ ra được đền bù xứng đáng: tập thể lớp trở nên gắn bó thân thiết, bạn bè hiểu nhau, thương nhau hơn; những vụ cãi cọ, tranh giành, thưa kiện giảm hẳn, học sinh chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, kỷ luật nhà trường và chăm học hơn. Cuối năm, lớp đạt danh hiệu tiên tiến. Theo phần đông giáo viên, việc đưa các em đi tham quan có những tác dụng tích cực rõ rệt. Trước hết, nó bổ sung cho phần học lý thuyết ở lớp, giúp các em mở mang kiến thức. Nó cũng giúp các em hiểu rõ cuộc sống hơn, qua đó, các em biết yêu con người, yêu lao động và yêu giai cấp công nhân một cách trực tiếp cụ thể hơn. Bên cạnh đó, nó còn giúp các em có định hướng về nghề nghiệp tương lai. Ngoài ra, qua sinh hoạt thoải mái, tinh thần tập thể được nâng cao, tình cảm thầy trò, bạn bè phát triển tốt hơn.

2. Tình hình hoạt động và hiệu quả công tác của các giáo viên chủ nhiệm lớp.

Giáo viên chủ nhiệm lớp đóng một vai trò rất then chốt trong việc nâng cao chất lượng môi trường giáo dục của nhà trường, và là người *nắm đầu mối tiếp hợp giữa môi trường học đường với môi trường giáo dục ở gia đình*. Theo sự quan sát của chúng tôi, hiện nay, ở các trường cấp II trong Quận, người trực tiếp giáo dục tư tưởng chính trị, uốn nắn nề nếp học tập và đạo đức cho thiếu niên học sinh, chủ yếu

vẫn là người giáo viên chủ nhiệm. Khi chúng tôi phỏng vấn các giáo viên, thì khoảng 50% cho biết phải mất khá *hiều thời giờ* đầu tư vào công tác chủ nhiệm thì mới làm tốt *các mặt hoạt động phức tạp đang không ngừng mở ra*. Ở những trường chúng tôi điều tra, đã có 31% các giáo viên thấy *hứng thú* trong công tác chủ nhiệm. Các *khó khăn, trở ngại* trong công tác này cũng được các thầy, cô giáo cảm nhận khá rõ 45% thấy có nhiều trở ngại về phía sự hợp tác của các gia đình; còn 29% thấy trở ngại, khó khăn chủ yếu là các em học sinh còn ham chơi, ít vâng lời, thầy, cô giáo.

Trong việc tiếp xúc với các vị phụ học sinh, phần lớn giáo viên chủ nhiệm mới chỉ liên hệ với gia đình các em nào khi thấy em sút kém rõ rệt về học tập, hoặc các em vô lễ, nghịch phá, đánh nhau trong lớp, hoặc các em nghỉ lâu không xin phép. Đối với một số học sinh “cá biệt” một số ít giáo viên chủ nhiệm đã dành thì giờ đi sâu tìm hiểu *hoàn cảnh sống* của các em, cùng với phụ huynh tìm biện pháp giáo dục thích hợp nhất để dìu dắt em tiến bộ. Chúng tôi nghĩ rằng, đi thăm và tìm hiểu hoàn cảnh gia đình tất cả học sinh trong lớp do mình làm chủ nhiệm là một điều lý tưởng; song, trong thời gian qua, đến được kịp thời với các em “có vấn đề” cũng đã là một cố gắng đáng khuyến khích ở một số lớn giáo viên.

Nhìn hiệu quả công tác chủ nhiệm từ *phía học sinh*, chúng tôi được biết: *hơn 2/3 học sinh* cảm thấy, cô giáo chủ nhiệm *quan tâm* tới việc học tập và tới đạo đức của các em; khoảng 1/5 tổng số các em cho biết giáo viên chủ nhiệm thường gặp gỡ và trao đổi ý kiến với cha mẹ các em. Một điều đáng mừng là các em học sinh đã có được niềm tin cậy gửi gắm nơi thầy, cô chủ nhiệm. Cuộc điều tra lần này cho thấy: *trên 25% các em đã tìm đến giáo viên chủ nhiệm* để tâm tình hoặc tìm sự giúp đỡ chỉ bảo cho các em giải quyết các khó khăn trong hình thành, đời sống, tâm tư, tình cảm... Tuy vậy, chúng tôi thấy các thầy, cô giáo chủ nhiệm vẫn cần lưu ý nhiều hơn nữa đến nhu cầu này của các em thiếu niên học sinh. Cuộc điều tra cho thấy, khi gặp khó khăn, hơn một nửa tổng số các em đã trao đổi với cha mẹ, hơn ¼ tìm đến thầy, cô chủ nhiệm, xong còn một xu hướng rất mạnh là tìm đến sự giúp đỡ của bạn bè (67%) và đặc biệt có 12% “không hề nói với ai cả”.

Hai chi tiết cuối cùng gợi cho chúng ta một vấn đề rất lý thú và có ý nghĩa về phương diện lý luận và thực tiễn giáo dục thiếu niên. Tuổi thiếu niên là tuổi sôi nổi trong giao tiếp rộng mở với bạn bè. Việc 67% các em đã tìm đến bạn bè khi gặp khó khăn, khúc mắc khó giải quyết cũng là điều hợp quy luật và dễ hiểu. Tuy nhiên, *chỉ riêng một “nhánh” đó của có chế giao tiếp xã hội* của thiếu niên thì chưa đủ để hững hờ và giải quyết những băn khoăn thắc mắc và những khó khăn muôn hình muôn vẻ mà tuổi thiếu niên đang thực tế phải đương đầu. Sự ứng xử của các em sẽ gặp xác suất sai lầm, mâu thuẫn khá cao, nếu không có *sự hỗ trợ chủ động* đến từ phía cha mẹ và thầy, cô giáo chủ nhiệm. Ấy là chưa kể số 12% tổng số các em, khi gặp khó khăn, vướng mắc, chỉ loay hoay tự giải quyết lấy một mình “không hề nói với ai cả”. Đặc điểm khách quan này đang đặt ra cho các giáo viên chủ nhiệm một số vấn đề: cố gắng theo sát các em hơn nữa, nhạy cảm với những biến động trong tâm tư, tình cảm, hành vi của các em, để có được một sự *chủ động* trong việc kiểm tra, uốn nắn, giúp đỡ các em giải quyết tốt các mối quan hệ trong học tập, lao động và xử sự hằng ngày. Như vậy, chúng ta sẽ tránh được tình trạng một số em học sinh đột ngột có những bước lùi trong học tập “vô cớ” mà co rút lại trong một cách ứng xử đầy mâu thuẫn, hoặc cô độc một cách khó hiểu.

3. Chuyển biến bước đầu trong việc xây dựng “môi trường sư phạm”

Tuy cuộc sống còn khắc khổ, nhưng không vì thế mà người giáo viên để cho những khó khăn đó ảnh hưởng tới trường, tới lớp. Cuộc vận động xây dựng môi trường sư phạm và phong trào thi đua “mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương sáng cho học sinh noi theo” đã làm sáng tỏ phẩm chất cao quý của người làm công tác giáo dục, đã làm thay đổi ít nhiều bộ mặt của nhà trường.

Nếu ở Quận Bình Thạnh, chị Lê Thị Hồng Hoa, giáo viên chuyên trách bổ túc văn hóa Phường 2, đã day dứt đấu tranh để chọn một quyết định tốt đẹp nhất, với suy nghĩ “*tôi phải gương mẫu vì tôi là một giáo viên*” thì ở nhiều nơi Quận I cũng có những giáo viên đặt mục đích giáo dục học sinh lên trên quyền lợi riêng tư. Nhà trường hôm nay đã sạch đẹp, khang trang, với những cánh cửa mới sơn, tường vôi trắng, cây cảnh xanh tươi, với phòng truyền thống, thư viện, đồ dùng dạy học khá phong phú. Nhà trường đã là nơi thân yêu để thầy trò quyến luyến không muốn rời xa. Tuy nhiên, chưa phải tất cả các trường đều có điều kiện vật chất như thế. Và môi trường sư phạm cũng không chỉ dừng lại ở một số gương sáng giáo viên và ở các cơ sở vật chất. Phải chăng cần mổ xẻ, đào sâu những khẩu hiệu “trường ra trường, lớp ra lớp”, “thầy ra thầy, trò ra trò”, một cách chi tiết hơn, cụ thể hơn? Phải chăng cần chú ý hơn nữa phong cách làm việc và sinh hoạt của mỗi thành viên trong nhà trường các mối quan hệ giữa cán bộ quản lý, nhân viên và giáo viên, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh, làm thế nào để cho những mặt tiêu cực còn tồn tại trong xã hội phải dừng lại ở bên kia cổng trường, để cho nhà trường thật sự là môi trường sư phạm mẫu mực?

II. GIA ĐÌNH

Từ rất xa xưa, gia đình vốn đã là môi trường văn hóa đầu tiên của mỗi con người. Trong xã hội hiện đại, sự xuất hiện và hoạt động của các thiết chế văn hóa, giáo dục, xã hội đa dạng đã “gánh vác” một phần nào những chức năng văn hóa của gia đình cổ truyền. Trong môi trường văn hóa đô thị, tình hình đó càng đậm nét hơn. Song, nói như vậy không có nghĩa là gia đình đã mất đi chức năng môi trường văn hóa của mình, nhất là trên lĩnh vực xây dựng nhân cách cho trẻ em.

Chính gia đình là nơi đầu tiên đưa trẻ em vào hệ thống những giá trị mà nó sẽ lĩnh hội, thừa nhận và thực hiện trong đời sống hằng ngày. Ở tuổi thiếu niên, một số mặt tính cách đã định hình dần, nhưng tác động của giáo dục gia đình vẫn còn rất đáng kể. Do điều kiện sinh sống, các em còn gắn bó với gia đình rất chặt chẽ gia đình vẫn còn là môi trường sinh sống chính của các em. Ngoài 5 giờ ở nhà một vài giờ sinh hoạt với đoàn thể hay các nhóm bạn, tất cả thời gian còn lại, các em sống với gia đình. Nếu gia đình thiếu quan tâm chăm sóc việc học tập của các em, nếu bầu không khí văn hóa và tình cảm của gia đình thiếu ấm cúng và lành mạnh, các em sẽ khó tiến bộ trong học tập. Không những thế, có khi các em còn hướng tới đường phố một cách tự phát, nơi còn nhiều cạm bẫy mà tuổi thiếu niên chưa nhận thức được hết. Do đó, vấn đề giáo dục ở gia đình đối với tuổi thiếu niên đang được đặt ra một cách nghiêm túc nhất. Vấn đề khó khăn là, so với trình độ được tổ chức và quản lý rất chặt chẽ của môi trường giáo dục ở học đường thì tính tự phát của môi trường gia đình còn rất lớn. Trong tình hình xã hội hiện nay, đời sống kinh tế của gia đình học sinh chúng ta còn chật vật, từ gia đình nhân dân lao động, buôn

bán nhỏ, cho đến gia đình cán bộ, công nhân viên. Mặt khác, trong thời kỳ quá độ, cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa còn diễn ra gay gắt, trình độ nhận thức chính trị của nhiều bậc phụ huynh còn lạc hậu, trình độ văn hóa của số khá đông cũng còn thấp, nói chung ít có gia đình đủ điều kiện để giáo dục con em theo mục tiêu xây dựng con người mới mà Đảng đã đề ra. Căn cứ trên cuộc điều tra vừa rồi của chúng tôi ở Quận I, thì phần đông giáo viên được phỏng vấn đã cho rằng phụ huynh học sinh ngày nay bận rộn kiếm sống, ít quan tâm đến các em, là một nguyên nhân của việc học sinh sa sút về học tập và đạo đức. Thống kê của cuộc điều tra ở ba trường cho thấy: hơn 40% các em sống trong các gia đình đông con (trên 5 con); 18,8% các em thiếu cha hoặc mẹ, 5% các em chỉ còn ông bà. Như vậy, có 23,8% các em học sinh được tìm hiểu sống trong những gia đình có cấu tạo thiếu hoàn chỉnh.

Trong những gia đình quá đông con, hoặc thiếu cha hoặc mẹ, dù do hoàn cảnh nào (chết chóc, ly hôn, bố sống với vợ bé, v.v...) việc giáo dục nhân cách cho các em có những trở ngại rất lớn. Bên cạnh đó, công việc của người hiện còn lại (cha hoặc mẹ) đối với gánh gia đình trở nên rất nặng nề, khiến cho khó có thể chăm sóc, giáo dục con cái một cách chu đáo được.

Ngoài ra, vẫn theo cuộc thăm dò vừa qua, có hơn 20% người cha và hơn 50% các bà mẹ của các em đang làm nghề buôn bán, dịch vụ cá thể hoặc nội trợ. Đây cũng là một nhân tố gây khó khăn cho việc giáo dục các em theo nội dung mới.

Tuy các điều kiện sống về mặt vật chất và tinh thần chưa đầy đủ, các gia đình đã có những cố gắng rất lớn để giúp đỡ con em học tập, xuất phát từ tình thương và lòng mong muốn cho con cái trở nên người hữu ích. Gần 50% các em sống trong các căn nhà nhỏ, chỉ có một phòng cho cả gia đình, nhưng đã có hơn 60% các em có góc học tập riêng. Phần lớn các gia đình có các phương tiện truyền thống như tivi hoặc radiô; hơn một nửa số gia đình có tủ sách nhỏ hoặc báo chí. Khoảng 1/3 tổng số các em có các loại nhạc cụ, dụng cụ thể thao cá nhân. Non một nửa các em có các loại đồ chơi.

Như vậy, điều kiện vui chơi, giải trí của các em ở gia đình không phải là thô sơ lắm. Bên cạnh đó, trong sinh hoạt gia đình của các em cũng đã có được những dạng giao tiếp ấm cúng. Hơn 60% các em được hỏi đã cho biết cùng xem tivi và trò chuyện với cha mẹ; 50-60% các em thường có dịp cùng gia đình đi xem phim, ca nhạc, chơi trò chơi hoặc đi thăm bà con; 24% các em cùng những người trong nhà chơi những môn thể thao nhẹ nhàng.

Phần đông các em đều giúp gia đình làm việc nhà. Có khoảng 36% các em giúp gia đình lao động hoặc buôn bán để tăng thu nhập. Tuy phải làm việc khá nhiều, chỉ có 2% cho rằng việc nhà gây trở ngại lớn khiến các em khó học được; 11,1% cho rằng tuy trở ngại khá nhiều do phải giúp việc nhà, nhưng các em khắc phục được.

Tuy trình độ văn hóa nói chung còn thấp và bận rộn làm ăn sinh sống, phần lớn gia đình đã có chăm sóc tới sách vở, bài làm của các em ở những mức độ khác nhau. Chỉ có 9% các gia đình là không để ý gì đến việc học của con em. Phải chăng 9% này là những cha mẹ vừa có trình độ văn hóa, nhận thức chính trị thấp, vừa phải làm ăn vất vả, nên đã hoàn toàn bỏ mặc con em? Trong trường hợp này, sự đóng góp của giáo viên chủ nhiệm và Đội thiếu niên tiên phong trở nên rất cần thiết. Đi sâu hơn vào tình hình chăm sóc của gia đình đến việc học các em, chúng tôi thấy, nếu như đã có hơn 60% các em thường xuyên chăm sóc tới bài làm, bài học thì số còn

lại “lâu lâu mới được hỏi đến” hoặc “không bao giờ được hỏi đến” nghĩa là có gần 40% các em cần sự chăm sóc và “can thiệp” đặc biệt của giáo viên chủ nhiệm. Thử mở xem tập chính tả của một lớp 6 hay lớp 7 phổ thông, chúng ta có thể thấy ngay là có lớn hơn 50% các em kém, với số lỗi rất cao (trên 10 lỗi). Giáo viên chủ nhiệm có cần trực tiếp nhắc nhở phụ huynh rèn luyện cho các em môn học tương đối đơn giản này không? Và còn các môn học khác, các vấn đề khác nữa, như tình hình đạo đức, thái độ giao tiếp, quan hệ với bạn bè, với tập thể v.v... của các em, nếu giữa nhà trường và gia đình có một mối quan hệ chặt chẽ, có mục tiêu thống nhất, thì kết quả giáo dục sẽ tăng lên rất nhiều. Chính nhà trường cần hết sức chủ động trong việc xã hội mối quan hệ này để góp phần làm chuyển biến chất lượng giáo dục của môi trường gia đình. Trong tình hình hiện nay, có khi giáo viên chủ nhiệm “*vừa làm thầy cho con, vừa làm thầy cho bố mẹ*”. Ở Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa khác đã thực hiện việc *nhà trường đồng thời là trường sư phạm cho bố mẹ*. Ở nước ta, các điều kiện khách quan chưa cho phép tổ chức có quy mô việc bồi dưỡng khoa sư phạm cho cha mẹ học sinh. Trong lúc đó, trình độ văn hóa và nhận thức của nhân dân về chính trị, về mục tiêu giáo dục còn thấp, do đó, vai trò của giáo viên chủ nhiệm rất khó khăn, nặng nề, nhưng cũng chính vì thế mà rất vẻ vang.

III. MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Xã hội là môi trường sống xung quanh các em, với hàng xóm, đường phố, khu phố, quán ăn, nhà hàng mà hằng ngày các em đi qua. Xã hội còn là lực lượng giáo dục các em với các cơ sở sản xuất, nhà văn hóa, bảo tàng, câu lạc bộ, công viên, các cơ sở thể dục thể thao, là Đội thiếu niên, nơi các em sinh hoạt. Nếu nhà trường đảm trách việc giáo dục văn hóa và đạo đức cho các em trong 5 giờ mỗi ngày, các em còn một số thời gian trống mà gia đình cũng không có khả năng quản lý thấu đáo. Chính là xã hội, bằng nhiều hình thức, phải lo đến thời gian ấy. Các dạng sinh hoạt và vui chơi tập thể, các lớp bồi dưỡng năng khiếu, các chuyên tham quan cơ sở sản xuất, các hình thức hướng nghiệp, các dạng tổ chức sinh hoạt hè, v.v... là *những hình thức tổ chức đã ít nhiều được thử thách*, đang đảm trách nhiệm vụ xây dựng nên “một hệ thống môi trường xã hội có tính giáo dục” cho thiếu niên.

1. Những khả năng hiện thực đã xuất hiện.

a) Quận I là nơi quy tụ nhiều cơ sở văn hóa, vui chơi giải trí lớn của thành phố, với Câu lạc bộ Thiếu nhi, Thảo cầm viên, vườn Tao Đàn, Câu lạc bộ Lao động, các hồ bơi lớn nhiều rạp chiếu bóng, công viên, Câu lạc bộ Thiếu nhi của Quận là một trong số ít câu lạc bộ thiếu nhi có quy mô lớn và có nề nếp nhất của thành phố, đã có nhiều hoạt động đội, nhóm, các lớp năng khiếu, phục vụ thường xuyên 200 đến 300 em. Ngoài ra, các buổi triển lãm, chiếu phim, biểu diễn văn nghệ phục vụ cho một số lượng khá đông các em thiếu nhi trong và ngoài Quận. Một số phường đã có nhà văn hóa và phòng đọc sách. Tuy nhiên, nhìn chung, các cơ sở này vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu to lớn của các em. Ở nhiều nơi, các em vẫn còn tụ tập nhau chơi đùa một cách tự phát (nhất là những em nghèo không được đi học) gây ra mất trật tự ở các xóm chợ, khu buôn bán, bến xe... Trường phổ cập phổ thông cơ sở đã giải quyết được 57,2% các em thất học vào các lớp đêm; số còn lại trên 3.000 em chưa vào trường lớp. Ngoài việc giúp gia đình lao động, buôn bán, các em này đang rất cần được sự chăm sóc giáo dục của xã hội.

b) Ủy ban Thiếu niên Nhi đồng của Quận mới thành lập hơn một năm, đã có những hoạt động rộng rãi, một số hoạt động đa đi vào chiều sâu và thiết thực, có tác động tích cực đến đời sống ở phường. *Câu lạc bộ những người yêu trẻ*, một cố gắng của Quận Đoàn và Ủy ban Thiếu niên Nhi đồng trong công tác giáo dục thiếu nhi đã nhanh chóng triển khai nhiều loại hình hoạt động cụ thể. “Nhóm phụ trách Đội” là một trong những hoạt động đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay là bồi dưỡng cho người phụ trách (mà số khá lớn là giáo viên, chưa quen công tác Đội) những kiến thức, kỹ năng chuyên môn, cung cấp những tài liệu, trò chơi, bài hát mới phục vụ sinh hoạt Đội.

Đảng, chính quyền và các đoàn thể, ban, ngành ở một số địa phương đã có những phong trào chăm sóc, giáo dục thiếu nhi như phong trào “Tiếng keng văn hóa”, “Các tụ điểm sinh hoạt văn hóa” ở phường 1, phường 4, phường 21 và phường 3.

Từ cuộc tham quan phường 17 Quận Gò Vấp do Quận Đoàn I tổ chức vào đầu năm 1982, phường 1 đã nhanh chóng nhân điển hình của phường 17 (Gò Vấp) về phong trào “Tiếng keng văn hóa”. Bằng những bước nghiên cứu, vận động vững vàng phong trào đã phát triển nhanh trên khắp phường được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, đem lại những kết quả nhìn nhận thấy được: các khu phố trở nên yên tĩnh vào giờ học tập tối; ở các gia đình lao động nghèo, nền nếp học tập được hình thành và củng cố; một bà mẹ bận buôn bán tối, trước khi quây gánh còn dặn các con: “Nghe keng nhớ về học bài”. Phong trào nhằm mục đích *chăm sóc giáo dục trẻ em*, nhưng thật sự đã *giáo dục ngay cả người lớn* là các bậc cha mẹ, ông bà. Đã có những kết quả ban đầu trong học tập ở trường; trường Mạc Thị Bưởi và Văn Lang cho biết học sinh chị khó làm bài và thuộc bài hơn trước; cuối niên học 1982-1983, tỷ lệ lên lớp cao hơn mọi năm.

c) Nhiều *cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp* rải rác trên khắp địa bàn của Quận I đã bắt đầu trở thành địa bàn *giáo dục và hướng nghiệp* cho các em, qua tác phong của người công nhân mà các em gặp gỡ hằng ngày, nhờ những cuộc tham quan do nhà trường tổ chức. Dạng hoạt động có tác dụng sâu sắc, nhiều mặt này có lẽ cần được phổ biến rộng rãi hơn nữa trong Quận.

2. Tổ chức sinh hoạt hè 1983”

Quản lý, giáo dục thiếu niên học sinh trong năm đã là khó. Quản lý, giáo dục các em trong hè càng khó khăn hơn, khi các em đã tản mác về sống dưới mái gia đình, trong các địa bàn dân cư ở cơ sở. Kinh nghiệm nhiều năm trước cho thấy, chỉ hai tháng hè thôi, nếu các em không được quản lý, giáo dục chu đáo – nhờ những hình thức tập quán có đủ sức hấp dẫn và có nội dung lành mạnh – thì bao nhiêu nền nếp tốt đẹp công phu gây dựng suốt năm học sẽ bị “xói mòn” *nhANH chóng* đến đáng sợ.

Theo cuộc điều tra của chúng tôi ở ba trường Trần Hưng Đạo, Đồng Xoài và Nguyễn Thái Bình thì các hình thức sinh hoạt rảnh rỗi được các em ưu thích sử dụng đã phân bố như sau:

<i>Loại hình sinh hoạt rảnh rỗi được ưa thích</i>	<i>Tỷ lệ học sinh lựa chọn</i>
- Đọc sách, báo	55,4%
- Xem phim, nghe ca nhạc	47,8%
- Chơi thể dục, thể thao	41,6%

Các em còn chủ động đề nghị cải thiện và mở rộng thêm *các điều kiện phục vụ*, khiến cho các em có dịp được thỏa mãn đầy đủ hơn nữa các nhu cầu sinh hoạt rảnh rỗi lành mạnh:

<i>Điều kiện cần cải thiện:</i>	<i>Tỷ lệ sinh đề nghị:</i>
- Chiếu phim và ca nhạc miễn phí cho thiếu niên	44,1%
- Mở thêm các lớp năng khiếu	41,6%
- Bổ sung sách cho thư viện trường	36,4%
- Mở thêm phòng đọc sách ở phường	29,6%

Riêng số các em thiếu niên nam, có tới 66,5% đề nghị có thêm sân bãi cho các em đánh banh.

Bước vào mùa hè, thời gian rảnh rỗi của các em tăng lên, các nhu cầu đa dạng về sinh hoạt văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí trở nên một “sức ép” mạnh đối với các tổ chức quản lý xã hội. Một khi nhu cầu đó không được thỏa mãn, lập tức sẽ xuất hiện những cung cách thỏa mãn nhu cầu theo kiểu *tự phát*; bọn xấu có thể dễ dàng lợi dụng để đánh phá vào tâm hồn và nếp sống tuổi thiếu niên hiếu động và ít kinh nghiệm; các băng nhóm và tụ điểm “không chính thức” sẽ xuất hiện và tuột khỏi mọi sự kiểm tra của cả gia đình, nhà trường lẫn xã hội... Thực tiễn hoạt động hè 1983 vừa qua cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Quận ủy, các tổ chức Nhà nước và xã hội nhận rõ tình huống vừa nói đã có những cố gắng phối hợp khác cao để tổ chức một hệ thống sinh hoạt hè đa dạng; có hướng đích và đạt hiệu quả thiết thực.

Hoạt động vui chơi giải trí với các loại hình thi đấu thể dục thể thao, văn nghệ, chiếu phim, đọc sách, đọc thơ, vẽ, cờ quốc tế, v.v..., thu hút đông đảo các em tham gia luyện tập (6.000 tới 7.000 em). Riêng ở lớp năng khiếu thể dục thể thao có 3.770 em đến học.

Trong chiều hướng phục vụ cho công tác giáo dục thiếu nhi, sinh hoạt hè cũng là dịp động viên các đội, nhóm, đoàn thể khác hoạt động sôi nổi, như Hội phụ nữ, Nhóm phụ trách Đội, Hội Chữ thập đỏ, giáo viên, học sinh cấp III và trung học chuyên nghiệp... Trong số đó, hoạt động của Nhóm phụ trách Đội đã có ý nghĩa và tác dụng thiết thực trong việc *bồi dưỡng cán bộ* từ hoạt động thực tiễn. Theo các báo cáo của Quận, Đoàn, Ban chỉ đạo đã huy động 100 cán bộ chuyên trách hè, 1.174 cán bộ phụ trách hè, lấy từ học sinh cấp III và các đồng chí công an, cán bộ, công nhân viên trong Quận. Đây là một nỗ lực vượt khóa khăn, *vận dụng sức mạnh tổng hợp*, làm theo nguyên tắc “giáo dục là sự nghiệp của toàn xã hội”. Phải chăng nhờ vận dụng đúng nguyên tắc đó mà sinh hoạt hè đã đạt được kết quả cao, với 104 khu sinh hoạt vui chơi, với tỷ lệ các em tham gia cao vượt lên: 96% học sinh cấp I, II và 86% học sinh cấp III?

Qua những kết quả đó, người làm công tác giáo dục càng thấy rõ hơn tiềm năng và tác dụng phối hợp giáo dục của các lực lượng xã hội, ngay cả trong điều kiện tổ chức và dạng hoạt động mở ra rộng lớn đột ngột. Mặt khác, người ta cũng sẽ lạc quan hơn khi nhận ra rằng, bên cạnh tình trạng môi trường xã hội còn nhiều

mặt tiêu cực, nếu các lực lượng giáo dục của xã hội cùng góp sức, thì không những tác động tiêu cực, tự phát của môi trường xã hội sẽ giảm bớt đi, mà bản thân một số mặt tiêu cực trong đời sống xã hội cũng bị đẩy lùi một bước. Phải chăng đây cũng là một biện pháp tốt nhằm cải tạo môi trường xã hội trong hoàn cảnh hiện nay?

IV. SỨC MẠNH TỔNG HỢP CỦA SỰ LIÊN KẾT BA MÔI TRƯỜNG

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba môi trường của một *quy trình giáo dục khép kín*. Việc giáo dục sẽ kém kết quả nếu ba môi trường ấy thiếu sự đồng bộ và thống nhất trong mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục. Thành phố mới được giải phóng chưa lâu, việc giáo dục tư tưởng chính trị ngay trong nhà trường cũng chưa được hoàn chỉnh, việc tổ chức phổ biến nội dung xây dựng nếp sống mới, con người mới trong toàn dân chưa được sâu rộng. Nhà trường vừa chấn chỉnh tổ chức, vừa phải đối phó với nhiều vấn đề mới, chưa thật chủ động phối hợp các môi trường. Tuy thế, ở một số nơi trong thành phố đã xuất hiện những mầm móng ban đầu của sự phối hợp các môi trường giáo dục, đem lại những kết quả có ý nghĩa.

Có thể nhận thấy ở các môi trường một số *mặt tích cực* và một số *điểm yếu còn tồn tại* sau đây:

1. Ở nhà trường.

- Cơ sở vật chất nói chung khá khang trang. Việc xây dựng “môi trường sư phạm” đã thấy rõ về mặt các hình thức tổ chức vật chất: trường lớp sạch đẹp, cây cảnh tươi mát; thầy trò có tình cảm gắn bó với trường hơn nhờ khung cảnh ấm cúng này. Các khung cảnh vật chất được tổ chức và gia công cũng có tác động tốt đến tâm lý giữ gìn nền nếp chung.

- Gần 1/3 giáo viên chủ nhiệm lớp *chưa biết nắm lấy công tác Đội*, nên chưa vận dụng tốt tập thể Đội thiếu niên để giáo dục các em, trong khi cán bộ phụ trách Đại còn quá ít, chưa đủ sức để theo sát đội viên.

- *Đời sống của giáo viên và gia đình* còn nhiều khó khăn, trong khi họ phải đối phó với nhiều vấn đề phức tạp (học sinh vô lễ, lười, trốn học; gia đình ít quan tâm tới con em, ít đáp ứng đề nghị của nhà trường). Do phải lo làm thêm để tăng thu nhập, một số mặt công tác có bị buông lơi; một số ít giáo viên chưa giữ được những phẩm chất cao quý cần thiết đối với một nhà giáo dục. Một số giáo viên chủ nhiệm chưa phối hợp chặt chẽ với gia đình, ngay cả trong trường hợp gia đình có con em là những học sinh “cá biệt”

- Ban giám hiệu các trường *chưa phổ biến sâu nội dung, mục tiêu giáo dục đến các gia đình học sinh*, nên gia đình và nhà trường còn có nhiều điểm chưa thống nhất trong *tính giáo dục* của việc chăm sóc thiếu niên. Ngay những quy định cụ thể về các tiêu chuẩn và điểm lên lớp, điểm thi, v.v... cũng chưa được phổ biến rộng, khiến cho

giữa nhà trường và gia đình đôi khi thiếu sự thông cảm, gây trở ngại cho việc tạo được *thống nhất một tiếng nói giáo dục đối với con em*.

2. Về phía các gia đình học sinh.

- Đã có khoảng 2/3 các em được cha mẹ quan tâm nhắc nhở ở những mức độ khác nhau tới việc học và đã tổ chức được góc học tập ở nhà. Tuy nhiên, *gia đình vẫn còn là khâu yếu nhất trong việc giáo dục các em*: đời sống gia đình các em còn vất vả: 36% các em phải giúp gia đình lao động, buôn bán để tăng thu nhập. Gần phân nửa các em ở trong các gia đình rất đông con; 23,8% các em sống trong gia đình có cấu tạo thiếu hoàn chỉnh. Hơn 20% người cha và 55,6% các bà mẹ làm nghề buôn bán hoặc dịch vụ tự do và nội trợ.

- Chính vì thế, tuy một bộ phận các gia đình có chăm sóc tới việc học tập các em, nhưng nói chung sự chăm sóc đó chưa đều và chất lượng chưa cao; chưa quản lý được việc *tự học ở nhà* cho các em một cách nền nếp. Ngoài ra, vẫn còn có *khoảng 35% các em hầu như không được gia đình chú ý đến việc học*, trong đó có 9% *các em hoàn toàn không được gia đình nhắc nhở* tới các mặt học tập và rèn luyện phó mặc cho các em tự lo liệu được đến đâu hay đến đấy.

3. Về phía xã hội.

- Do sự quan tâm của Quận ủy, Quận Đoàn, và qua việc thành lập "*Câu lạc bộ những người yêu trẻ*" và "*Nhóm phụ trách Đội*", nên sinh hoạt Đoàn, Đội đã có một bước tiến trong việc phối hợp với nhà trường, dần dần ổn định nền nếp học tập và đạo đức của học sinh. Sau Thông tri liên tịch giữa Ban giáo dục và Quận Đoàn, trách nhiệm của Ban giám hiệu, của giáo viên gắn với công tác *Đôi* được tăng cường, khiến cho hoạt động học tập được gắn với các phong trào vận động cách mạng của đoàn thể; bản thân nhà trường có khí thế cách mạng cao hơn.

- Một số *cơ sở sản xuất* trong Quận đã có những hỗ trợ tích cực bước đầu cho nhà trường, tạo điều kiện cho các em học sinh tham quan, tìm hiểu thực tế và được hưởng nghiệp. Sự hỗ trợ này cũng bao gồm cả việc giúp đỡ xã hội thêm cơ sở vật chất cho nhà trường, cho lo đời sống giáo viên. Tuy nhiên, mối quan hệ vừa được thiết lập còn nằm trong một phạm vi hạn hẹp; có những phường nghèo, không có cơ sở sản xuất lớn, các trường ở đó thiếu hẳn sự hỗ trợ vật chất. Do đó, *việc phối hợp với các cơ sở sản xuất cần được Ban giáo dục Quận, dưới sự chỉ đạo và "dỡ đầu" của Quận ủy, đứng ra tổ chức, vận động* cùng với các Ban giám hiệu, *trên quy mô Quận*, thì mới có hiệu quả rộng rãi hơn và bền vững hơn.

- Ủy ban Nhân dân ở một số phường như phường 1, phường 20, phường 21, phường 3 đã có những quan tâm thích đáng đến việc giải quyết nơi vui chơi và dạy nghề cho thiếu niên, một biện pháp giáo dục có tác dụng giảm tệ nạn xã hội rất nhẹ nhàng và hiệu quả.

- Ủy ban Thiếu niên Nhi đồng, ngoài việc vận động các ban, ngành, đoàn thể chăm sóc trẻ em nghèo thất học, đã có một số hoạt động mang tính giáo dục (điển hình là phong trào "Tiếng kèn văn hóa") ở phường 1, phường 3, phường 4. Nhóm phụ trách *Đội* đã bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách của khối trường học và khối phường có kết quả tốt. Tuy nhiên, một số hoạt động của Ủy ban Thiếu niên Nhi đồng chưa phối

hợp chặt chẽ với Ban giáo dục – nhà trẻ, nên có mặt chưa phù hợp và chưa đem lại hiệu quả cao.

- *Ngành thể dục thể thao* có sự hợp tác với nhà trường rất tốt. Tuy nhiên, nhu cầu của học sinh về loại hình hoạt động này rất đa dạng. Mặt khác, do tính giáo dục của thể thao rất lớn, không những giúp rèn luyện thân thể mà còn tác dụng quan trọng vào tác phong, đạo đức và chất lượng tiếp thu kiến thức, cho nên cần nghiên cứu phát huy sự hợp tác này ở *chiều sâu giáo dục* nhiều hơn nữa.

Điều sau cùng chúng tôi muốn nhấn mạnh là, hiện nay, môi trường xã hội còn tồn tại nhiều mặt chưa lành mạnh; nhiều hiện tượng tiêu cực còn phô bày lộ liễu trên đường phố, trong sinh hoạt ở các khu phố, chợ. Những bất hợp lý trong đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong phân phối lưu thông đang tác động tiêu cực không nhỏ đến các định hướng giá trị và nghề nghiệp của các em. Vì vậy, vấn đề liên kết, tăng cường hiệu quả giáo dục của ba môi trường chỉ có thể *phát huy đầy đủ sức mạnh của nó* trong điều kiện gắn liền với các bước cải tạo xã hội chủ nghĩa trên cấp độ toàn xã hội được triển khai mạnh mẽ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ 3 (đợt 2) vừa qua mà thôi.